

ĐỒNG CHÍ CHU HUY MÂN - NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN TRUNG NHÀ CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ LỐI LẠC

PGS, TS TRẦN MINH TRƯỜNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS PHẠM NGỌC ANH

Trường Chính trị tỉnh Sơn La

Đồng chí Chu Huy Mân (tên khai sinh là Chu Văn Điều) thuộc thế hệ các chiến sĩ cách mạng tiên bối, sinh ngày 17-3-1913 trong một gia đình nông dân nghèo, tại xã Yên Lưu, tổng Yên Trường, phủ Hưng Nguyên (nay thuộc xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An). Thừa hưởng truyền thống cách mạng của quê hương, gia đình và tinh thần đấu tranh bất khuất, kiên cường của nhân dân Nghệ-Tĩnh, đồng chí đã sớm trở thành một thanh niên yêu nước, giàu ý chí cách mạng; là người cộng sản kiên trung; nhà chính trị, quân sự lỗi lạc.

Từ khóa: Chu Huy Mân; người cộng sản kiên trung; nhà chính trị; quân sự

Năm 1929, đồng chí tham gia hoạt động cách mạng và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1930). Trở thành người đảng viên cộng sản, cũng là lúc cao trào Xô viết Nghệ-Tĩnh (1930-1931) bùng nổ, đồng chí Chu Huy Mân tham gia đội Tự vệ đỏ của xã Yên Lưu. Sớm bộc lộ tố chất và bản lĩnh của người lãnh đạo, khả năng tổ chức vận động quần chúng cũng như tài năng quân sự, đồng chí được cấp trên tin tưởng, giao chức vụ Đội phó đội Tự vệ đỏ của xã, sau đó được bầu làm Bí thư Huyện ủy Hưng Nguyên khi mới 23 tuổi.

Chính quyền thực dân, phong kiến từ lâu đã theo dõi những hoạt động cách mạng của Bí thư Huyện ủy Hưng Nguyên. Năm 1937, trong khi ở nhiều địa phương, cao trào đấu tranh dân chủ lên cao khiến kẻ địch phải e sợ, không dám tổ chức bắt bớ, khủng bố phong trào cách mạng, thì ở Nghệ An, nhất là thành phố Vinh, mật thám Pháp vẫn thẳng

tay đàn áp, bắt giam những người cách mạng trong đó có đồng chí Chu Huy Mân. Từ năm 1937-1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam nhiều lần ở Nhà lao Vinh. Năm 1940, đồng chí bị đưa đi giam ở Đắc Lay rồi Đắc Tô, Kon Tum. Trong nhà lao, dù địch dùng đủ mọi thủ đoạn vừa dụ dỗ vừa đánh đập dã man, nhưng chúng vẫn không thể khuất phục được ý chí sắt thép của người chiến sĩ cộng sản Chu Huy Mân. Mặc dù bị giam cầm trong ngục tù đế quốc, nhưng đồng chí vẫn luôn nuôi chí lớn, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng và tìm cách vượt ngục. Tháng 3-1943, cùng với một số tù chính trị khác (Nguyễn Duy Trinh, Huỳnh Ngọc Huệ và Hà Thế Hạnh), đồng chí đã vượt ngục thành công, thoát khỏi nhà giam của địch.

Ngay sau khi thoát khỏi ngục tù, đồng chí Chu Huy Mân đã tìm cách bắt liên lạc được với tổ chức đảng tỉnh Quảng Nam và tích cực hoạt động trong Ban Mặt trận Việt Minh tỉnh, sau đó được phân

công làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Nam, cùng với các đồng chí cán bộ nòng cốt trong Mặt trận Việt Minh, đồng chí Chu Huy Mân đã phát động nhân dân toàn tỉnh khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (8-1945).

Sau tháng 8-1945, đồng chí Chu Huy Mân được điều động vào quân đội và lần lượt giữ các chức vụ: Chính trị viên Tỉnh đội Quảng Nam; Chủ tịch Ủy ban Quân chính 4 tỉnh Trung Bộ, Trưởng ban Kiểm tra Đảng, Quân khu ủy viên Khu Việt Bắc. Trong những năm 1947-1949, đồng chí đảm trách các chức vụ: Trung đoàn trưởng, Chính ủy-Bí thư Đảng ủy các Trung đoàn 72 (Bắc Kạn); Trung đoàn 74 (Cao Bằng). Trên các vị trí chỉ huy, đồng chí luôn tỏ rõ là một cán bộ có năng lực cả về chính trị, quân sự và tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu trên các mặt trận.

Tháng 4-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở hai mặt trận đánh địch ở Đông và Tây “Thập Vạn Đại Sơn” trên đất bạn. Thực hiện nhiệm vụ quốc tế, đồng chí Chu Huy Mân được giao nhiệm vụ chỉ huy phó, trực tiếp chỉ huy Trung đoàn 174 (được thành lập tháng 8-1949, trên cơ sở hợp nhất Trung đoàn 72, Trung đoàn 74 và Trung đoàn 28), tham gia Chiến dịch “Thập Vạn Đại Sơn” (giải phóng 2 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây của Trung Quốc). Dưới sự chỉ huy của đồng chí, đơn vị đã tổ chức tác chiến, phối hợp với Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc tấn công tiêu diệt các vị trí Thủy Khẩu và Hạ Đống, tiến hành trận đánh lớn ở mặt trận Long Châu, giúp bạn mở rộng và củng cố vùng mới giải phóng quanh Long Châu, hoàn thành mục tiêu “xây dựng một khu giải phóng ở vùng Ung-Long-Khâm liền với biên giới Đông Bắc ta, thông ra bể, tạo điều kiện khuếch trương lực lượng, đón Đại quân Nam Hạ”¹.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ quốc tế, Trung đoàn 174 rút về nước, củng cố lực lượng. Tháng 8-1950,

Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới, Trung đoàn 174 được giao nhiệm vụ làm đơn vị chủ lực và là lực lượng nòng cốt của chiến dịch. Dưới sự chỉ huy của đồng chí Chu Huy Mân, Trung đoàn đã tổ chức đánh phục kích lớn trên đường số 4, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cắt đứt đường hành quân và vận chuyển chiến lược của địch từ xuôi lên Việt Bắc, làm tê liệt mọi hoạt động quân sự của chúng; trực tiếp tiêu diệt gần 500 tên địch, bắt sống 60 tên, làm bị thương 300 tên, phá hủy 53 xe quân sự. Sau Chiến dịch Biên giới thắng lợi, Trung đoàn 174 về đóng quân gần thị xã Lạng Sơn, đồng chí Chính ủy Trung đoàn Chu Huy Mân được Bộ Tư lệnh, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ mới: Phó Chính ủy (sau đó là Chính ủy), Bí thư Đảng ủy Đại đoàn 316, lãnh đạo đơn vị tích cực chuẩn bị tham gia tác chiến tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Do mới được thành lập (5-1951) nên trang bị vũ khí của Đại đoàn 316 rất thiếu thốn, lực lượng cán bộ còn mỏng, hạn chế về trình độ nhận thức chính trị và chỉ huy tác chiến. Trên cương vị Phó Chính ủy và Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Đại đoàn 316, đồng chí Chu Huy Mân đã chỉ đạo các đơn vị trong Đại đoàn mở một đợt học tập chính trị, luyện tập tác chiến, tích cực rèn luyện trên thao trường, bãi tập. Sau thời gian học tập, cán bộ, chiến sĩ có chuyển biến tích cực về nhận thức chính trị, thể hiện ở việc chấp hành và nêu cao ý thức kỷ luật, đoàn kết trong đơn vị, nâng cao bản lĩnh kỹ năng tác chiến và trình độ chỉ huy chiến đấu, tinh thần dũng cảm, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn. Sức mạnh chiến đấu của Đại đoàn 316 tiến bộ qua từng trận đánh. Do đó, Đại đoàn 316-đơn vị chủ lực-đã hoàn thành nhiệm vụ đánh chiếm những vị trí then chốt của địch như đồi C1, C2 đặc biệt là cứ điểm Đồi A1, góp phần quyết định vào thắng lợi của quân đội ta, đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, làm nên chiến thắng chấn động địa cầu.

Với kinh nghiệm lãnh đạo công tác chính trị, quân sự, công tác tổ chức, đào tạo, huấn luyện cán bộ và chỉ huy chiến đấu của Chính ủy Đại đoàn 316, đồng chí Chu Huy Mân đã được Trung ương đánh giá cao trên các phương diện chỉ huy lãnh đạo và xây dựng quân đội. Tháng 7-1954, đồng chí Chu Huy Mân được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao làm Trưởng đoàn, kiêm Bí thư Đảng ủy Đoàn cố vấn quân sự Việt Nam sang giúp nước bạn Lào xây dựng cơ quan Bộ Quốc phòng (gồm cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần và các đơn vị chuyên môn kỹ thuật trực thuộc Bộ và lực lượng vũ trang ba thứ quân).

Trên cương vị là Trưởng đoàn, kiêm Bí thư Đảng ủy Đoàn cố vấn quân sự, đồng chí Chu Huy Mân đã cùng các đồng chí lãnh đạo nước bạn bàn bạc, thống nhất, xác định trọng tâm nhiệm vụ là giúp bạn đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính trị, quân sự, cả về kiến thức chuyên môn và năng lực lãnh đạo, tổ chức kháng chiến. Nghiên cứu điều kiện đặc thù của nước bạn Lào, đa số cán bộ còn hạn chế về trình độ nhận thức, các đơn vị quân đội Lào hoạt động phân tán, không thể tổ chức huấn luyện và giáo dục tập trung, đồng chí Chu Huy Mân chỉ đạo cán bộ trong Đoàn cố vấn quán triệt phương châm “giúp bạn là mình tự giúp mình”; phải nâng cao tinh thần đoàn kết, hữu nghị, tôn trọng lẫn nhau. Đồng chí thường căn dặn cán bộ của Đoàn cố vấn, trong quan hệ công tác với cán bộ Lào phải bình tĩnh, khôn khéo và chân tình, động viên, hướng dẫn các đồng chí cán bộ Lào một cách cận kề, gợi ý đề cán bộ của bạn suy nghĩ rồi tự đề ra chủ trương, biện pháp; thực hiện phương châm đào tạo theo cách không buông trôi, nhưng cũng không nóng vội, bao biện, làm thay.

Với sự giúp đỡ của Đoàn cố vấn quân sự Việt Nam, lực lượng Quân đội kháng chiến Pathét Lào đã tổ chức thi đua học tập, huấn luyện chính trị, quân sự, phát triển và nâng cao chất lượng các đơn

vị chiến đấu thuộc ba thứ quân, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở khắp các địa phương trên đất nước Lào. Hầu hết cán bộ Lào được qua đào tạo đã có sự nhận thức chính trị vững vàng, được trang bị kỹ năng chiến đấu và chỉ huy chiến đấu, đồng thời, tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân, cán bộ chiến sĩ Quân đội kháng chiến Pa thét Lào với bộ đội tình nguyện Việt Nam ngày càng được thắt chặt. Trong gần 4 năm làm việc tại Lào, đồng chí đã cùng đoàn chuyên gia giúp nước bạn Lào xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng, tạo điều kiện cho lực lượng cách mạng Lào phát triển theo kịp phong trào cách mạng của 3 nước Đông Dương.

Là người được trải nghiệm qua thực tiễn chiến đấu, có tài thao lược về quân sự, năm 1963, đồng chí Chu Huy Mân được Bộ Chính trị cử vào nghiên cứu chiến trường Khu V, rồi được cử làm Phó Bí thư Khu ủy, Chính ủy, Bí thư Quân khu ủy Quân khu V trong suốt chiều dài cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Khu V (thời kỳ này bao gồm cả Nam Trung Bộ và Tây Nguyên), là chiến trường khốc liệt. Lực lượng quân Mỹ và chư hầu có lúc tập trung tại đây trên 22 vạn binh lính và sĩ quan, cùng với 17 vạn quân Việt Nam Cộng hòa và hàng vạn cảnh sát, dân vệ có vũ trang. Chúng liên tục đánh phá, càn quét, không từ một thủ đoạn dã man nào để xóa sổ các căn cứ cách mạng, lập ra “vành đai trắng” hòng ngăn cản sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường Nam Bộ.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Khu V, trực tiếp là đồng chí Võ Chí Công và Chu Huy Mân, địa bàn Khu V luôn đi đầu trong phong trào thi đua diệt Mỹ, góp phần tạo thế đứng quan trọng của ta trên chiến trường miền Nam. Trong cuộc đối đầu ác liệt giữa quân và dân các tỉnh miền Trung-Tây Nguyên với lực lượng quân sự của Hoa Kỳ và bè lũ tay sai, quân và dân Khu V đã thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng vô song. Mảnh đất Quảng Nam-Đà Nẵng với

các chiến thắng vang dội ở Núi Thành, Chu Lai... đã tỏ rõ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng danh hiệu: “Quang Nam-Đà Nẵng trung dũng kiên cường, đi đâu diệt Mỹ”. Tên tuổi của đồng chí Chu Huy Mân là nỗi khiếp đảm của địch trên chiến trường khu V. Quân và dân Khu V ghi thêm vào lịch sử dân tộc những chiến công hiển hách: Vạn Tường, Plâyacu... góp phần cùng quân dân miền Nam làm thất bại mọi mưu đồ chiến thuật và chiến lược của xâm lược Mỹ; làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc chúng phải chấp nhận ký Hiệp định Pari (1973), rút quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Mùa Xuân năm 1975, với cương vị Tư lệnh Quân khu V, đồng chí Chu Huy Mân tham gia Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên, chỉ huy trận đánh mở màn Buôn Ma Thuột thắng lợi, đẩy địch vào thế bị động chiến lược. Dự báo quân địch sẽ bỏ Tây Nguyên, đồng chí Chu Huy Mân bàn với Bộ Tư lệnh nhanh chóng tiến công vào thị xã Tam Kỳ, giải phóng Tam Kỳ, cắt đứt con đường “rút lui chiến lược” của chúng, tạo bàn đạp tiến công giải phóng căn cứ liên hợp Đà Nẵng. Chiến thắng này đã tạo thế và lực để quân đội ta mở cuộc Tổng tiến công, nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng Sài Gòn, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong quân đội, đồng chí Chu Huy Mân thường được biết đến với bí danh “Hai Mạnh”, có nghĩa là đồng chí “mạnh về công tác chính trị và mạnh chỉ huy quân sự”. Đồng chí Chu Huy Mân là vị tướng đã tham gia chỉ huy nhiều chiến dịch lớn, từ Chiến dịch Biên giới, Chiến dịch Hòa Bình, Chiến dịch giải phóng Tây Bắc, Chiến dịch Thượng Lào, Chiến dịch Điện Biên Phủ, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Đà Nẵng... Các chiến dịch do đồng chí trực tiếp chỉ huy đều giành thắng lợi, góp phần

xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Chiến tranh kết thúc, cả nước bước vào thời kỳ xây dựng CNXH trong hòa bình. Đồng chí Chu Huy Mân được bầu vào Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong các kỳ Đại hội IV và V, giữ chức Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Phó Chủ tịch nước)... Nhiều quan điểm chỉ đạo của đồng chí đối với quân đội, đặc biệt là nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (ở khu V); trong công tác xây dựng Đảng và Nhà nước XHCN đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn.

Với những cống hiến to lớn và những thành tích đặc biệt xuất sắc, đồng chí đã được Đảng, Nhà nước trao tặng: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng nhất, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Là người có nhiều hoạt động và giữ những cương vị quan trọng, góp phần làm nên những chiến công vang dội của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX, những cống hiến to lớn của đồng chí đã góp phần xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Với phẩm chất đạo đức trong sáng, hết mực trung thành với Tổ quốc, tận tụy với công việc, suốt đời phấn đấu hy sinh phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đồng chí Chu Huy Mân là người lãnh đạo được nhân dân yêu mến, kính trọng; người bạn thủy chung, trong sáng trong mắt của bạn bè quốc tế. Tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí Chu Huy Mân mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ người Việt Nam học tập, noi theo.

1. Mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 23-4-1949. Theo báo *Quân đội Nhân dân*, ngày 2-3-2009.